

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HÒA
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số:03/2023/HS-ST
Ngày 27 tháng 02 năm 2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Ngô Sỹ Lượng**
- 2. Ông Nguyễn Văn Quế**

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:04/2022/QĐXXST-HS ngày 16/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Thanh B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1986, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm G, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha đẻ không xác định, con bà Trương Thị H, sinh năm: 1950; Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm: 1987, con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án – Tiền sự: Không

Nhân thân: - Ngày 20 tháng 10 năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội cướp tài sản, theo bản án số 247/2009/HSST. Chấp hành xong ngày 15/9/2014

- Ngày 30 tháng 11 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số 169/2018/HSST, chấp hành xong ngày 19/8/2019

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 9 năm 2022 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Lê Văn L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 02 năm 1997, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT : Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn P (đã chết) con bà Nguyễn Thị N,

sinh năm: 1974; Vợ: Trương Thị H, sinh năm: 1994, con: Chưa có; Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 24 tháng 6 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số: 30/2020/HSST, chấp hành xong ngày 19 tháng 12 năm 2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 9 năm 2022 đến ngày 26 tháng 10 năm 2022 thì được tại ngoại cho đến nay (có mặt)

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1994

Trú tại: Xóm P, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

+ Chị Hồ Thị Ngọc, sinh năm: 1997

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

- Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan:

+ Trung tâm dịch vụ t – Bệnh viện đ

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Huyền T

Địa chỉ: Khối Q, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

+ Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1987

Trú tại: Đông S, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh KonTum (vắng mặt)

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1976

Trú tại: Xóm Đ, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

- Người chứng kiến:

Anh Hoàng Xuân Q, sinh năm: 1966

Trú tại: Xóm P, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ, ngày 09/9/2022 Trương Thanh B gọi Lê Văn L dậy và rủ L chở B đi xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An để cùng trộm cắp tài sản thì L đồng ý. Lê Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 82N1-079.xx chở Trương Thanh B đi dọc các tuyến đường để tìm xem có xe máy nào sơ hở để trộm cắp. Trương Thanh B quan sát và phát hiện tại sân của gia đình chị Hồ Thị N, trú tại xóm T, xã N, huyện N có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HODA WAVE ALPHA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37G1-819.xx, B nói với L dừng xe, đứng chờ ở phía ngoài cánh giới. B một mình đi bộ đến dùng tay kéo chốt và mở cổng đi lại gần chiếc xe mô tô. B kiểm tra, phát hiện thấy chiếc xe mô tô khóa cổ, nên B dùng sức của hai cánh tay nắm lấy tay lái phía bên phải kéo mạnh về phía sau, đồng thời dùng chân đạp mạnh vào tay lái bên trái về hướng ngược lại để bẻ khóa cổ. Sau khi bẻ được khóa cổ, B dắt xe ra phía ngoài đường, B luồn tay về phía trong phần yếm xe phía sau ổ

khóa kéo mạnh dây điện ổ khóa làm sợi dây này đứt ra, sau đó đầu dây điện ổ khóa lại với nhau rồi nổ máy điều khiển xe bỏ đi, Lê Văn L cũng nổ máy chạy theo hướng B đi. Sau khi đi đến khu vực nghĩa trang rú Ớn thuộc xóm P, xã T, thị xã T, B điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được tháo biển số xe và cất giấu vào lốp cao su phía bên phải đường theo hướng Tân Kỳ - Thái Hòa, chờ thời điểm thích hợp sẽ lấy đưa đi tiêu thụ.

Trên đường đi cất giấu chiếc xe mô tô thứ nhất, B phát hiện tại sân nhà anh Nguyễn Văn K trú tại xóm P, xã T, thị xã T có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển kiểm soát 37H1-660xx thì B nói với L. Điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82N1-079xx quay lại để trộm chiếc xe mô tô đó. Khi đến nơi B nói với L dừng xe lại và đứng ngoài cảnh giới. B đi lại gần kiểm tra thì thấy cổng không khóa nên kéo chốt mở cổng đi lại gần chiếc xe mô tô để kiểm tra, phát hiện xe không khóa cổ nên B dắt xe đi ra phía ngoài đường, B luồn tay vào bên trong ốp nhựa đầu xe kéo mạnh dây điện ổ khóa để mở cốp xe ra, khi cốp xe đã mở, B mở ốp cao su bọc bình ắc quy nằm bên dưới cốp xe rồi đầu dây điện tại vị trí này để nổ máy điều khiển xe bỏ đi. Lê Văn L điều khiển xe mô tô chạy theo Trương Thanh B. Khi đến khu vực nghĩa trang rú Ớn thuộc xóm P, xã T, thị xã T cách vị trí cất giấu chiếc xe mô tô thứ nhất khoảng 500m, lúc này Lê Văn L đứng ngoài chờ, B tiếp tục điều khiển xe mô tô đi sâu vào bên trong, tháo biển số xe rồi cất giấu trong khu lảng mộ chờ thời điểm thích hợp sẽ lấy đưa đi tiêu thụ.

Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82N1-079.28 chở B đến nơi cất giấu để lấy xe mô tô mà B và L đã trộm cắp lúc sáng. Đến nơi B xuống xe và lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37G1-891.61 điều khiển đến nơi gửi tại nhà xe của Bệnh viện đa khoa khu vực T. Sau khi gửi xe xong Lê Văn L tiếp tục chở Trương Thanh B quay lại nơi cất giấu để lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển kiểm soát 37H1-660.31. Khi đến nơi Lê Văn L đứng phía ngoài chờ, Trương Thanh B một mình đi đến nơi cất giấu xe, B dùng vạm phá khóa để mở nắp từ bảo vệ ổ khóa, đầu dây điện chuẩn bị nổ máy thì bị lực lượng Công an thị xã T phát hiện, thấy B bị giữ nên Lê Văn L điều khiển xe mô tô bỏ chạy, đến ngày 11 tháng 9 năm 2022 thì đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số:18/KLĐG ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thị xã Thái Hòa kết luận: Tại thời điểm xảy ra sự việc tài sản có giá trị như sau:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đỏ đen bạc, số khung RLHJA3921NY133642, số máy JA39E2630590 đã qua sử dụng có giá là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu đỏ đen, số khung 1010LY311607, số máy G3D4E1082648 đã qua sử dụng có giá 31.000.000đ (ba mươi một triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố Trương Thanh B, Lê Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173- BLHS.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Trương Thanh B từ 25 đến 30 tháng tù.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 24 đến 27 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Hồ Thị N, anh Nguyễn Văn K đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử trả lại 01 (một) vé gửi xe bằng nhựa cứng, kích thước (5,5x8,5)cm cho Trung tâm d- Bệnh viện d

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần bò dài màu xanh, 01 chiếc áo khoác ấm màu tím than, 01 đôi dép màu ghi để làm bằng nhựa, quai bằng da thu giữ của Trương Thanh B; 01 (một) vạm mở khóa từ bằng kim loại màu vàng, dài 4,5cm.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều nhất trí về tội danh, mức hình phạt, không tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra cũng như vật chứng, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, đã được đưa ra xem xét đánh giá tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở xác định được để có tiền tiêu xài, Lê Văn L đã chở Trương Thanh B đi dọc tuyến đường để tìm nơi sơ hở trộm cắp tài sản. Khi phát hiện tài sản thì L đứng ở ngoài cảnh giới còn B trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Bằng thủ đoạn trên vào khoảng

03 giờ ngày 09 tháng 9 năm 2022 B, L đã lén lút thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản. Lần thứ nhất thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37G1- 891.61 của chị Hồ Thị N trú tại xóm T, xã N, huyện Ncó trị giá 20.000.000đ. Lần thứ hai thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37H1-660.31 của anh Nguyễn Văn K trú tại xóm P, xã T, thị xã Thái Hòa có trị giá là 31.000.000đ. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Trương Thanh B và Lê Văn L chiếm đoạt của chị N và anh K là 51.000.000đ (năm mươi một triệu đồng). Do đó hành vi của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 173- BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, gây bất bình trong xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng với bản chất lười lao động, ham chơi nhưng lại muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trương Thanh B là người trực tiếp rủ rê, lôi kéo bị cáo L để thực hiện hành vi, đồng thời bị cáo B cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trực tiếp đưa tài sản đi cất giấu nên bị cáo phải chịu trách nhiệm ở vai trò đầu trong vụ án. Bị cáo Lê Văn L là người chở bị cáo B đi tìm nơi sở hữu tài sản để trộm cắp cũng như đi cất giấu tài sản, cảnh giới khi bị cáo B thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo L thực hiện hành vi ở vai trò giúp sức nên bị cáo L phải chịu trách nhiệm ở vai trò sau bị cáo B.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Trương Thanh B, Lê Văn L thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp có giá trị trên 2.000.000đ nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Ngoài ra khi thực hiện hành vi bị cáo L chưa được xóa án tích theo bản án số 30/2020/HSST, ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N nên bị cáo L còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo Trương Thanh B còn có hai nhân thân về hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội điều đó thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Mẹ bị cáo Trương Thanh B là bà Trương Thị H được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo

Lê Văn L đã lên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa để đầu thú. Vì vậy các bị cáo Trương Thanh B, Lê Văn L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra kết hợp với xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù, cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173- BLHS thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, thể hiện các bị cáo đều làm nghề tự do, thu nhập thấp vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn K, chị Hồ Thị N đều đã nhận lại tài sản và đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Khi Trương Thanh B và Lê Văn L sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 82N1-079.28 để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Chị Hoàng Thị H là chủ sở hữu nhưng không biết B, L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chị H, nay chị H không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) vé gửi xe bằng nhựa cứng, kích thước (5,5x8,5)cm thu giữ của Trung tâm d- Bệnh viện đ. Xét đây là tài sản của trung tâm, nay trung tâm có nguyện vọng được nhận lại nên trả lại cho Trung tâm d- Bệnh viện đ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

Đối với 01 (một) quần bò dài màu xanh, 01 chiếc áo khoác ấm màu tím than, 01 đôi dép màu ghi đế làm bằng nhựa, quai bằng da thu giữ của Trương Thanh Bình. Nay Trương Thanh B từ chối nhận lại tài sản đã thu giữ, thấy rằng tài sản không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 (một) vạm mở khóa từ bằng kim loại màu vàng, dài 4,5cm đây là công cụ mà Trương Thanh B dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Còn các vật chứng khác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]Án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh B 30 (ba mươi) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 9 năm 2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 9 năm 2022 đến ngày 26 tháng 10 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Trung tâm d– Bệnh viện đ 01(một) vé gửi xe bằng nhựa , kích thước (5,5x8,5)cm.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần bò dài màu xanh, 01 chiếc áo khoác ấm màu tím than, 01 đôi dép màu ghi đế làm bằng nhựa, quai bằng da thu giữ của Trương Thanh B; 01 (một) vạm mở khóa từ bằng kim loại màu vàng, dài 4,5cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thái Hòa.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Thanh B, Lê Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Xuân Quyền

